



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA VIII
KỲ THI: CUỐI KỲ - HỌC KỲ 1; MÔN: HÁN CỔ 1
MÃ MÔN: CHIN101; LỚP: 208.TX.CHIN101.1.1
GIẢNG VIÊN: NS.TS.TN. TUỆ LIÊN

THỜI GIAN: NGÀY 07/05/2023 TỪ 09h00 - 10h30; PHÒNG THI: GD. A (Tầng Hầm)

STT	MSV	THẺ DANH	PHÁP DANH	KÝ TÊN	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	0720000041	Trần Văn Cường	T. Minh Hùng			
2	0720000045	Lê Minh Cường	T. Đồng Lực			
3	2120000007	Nguyễn Ngọc Thương	T. Ngộ Toàn			
4	2120000010	Nguyễn Kế Lợi	T. Lê Lạc			
5	2220000035	Thái Thanh Phước	T. Đức Phương			
6	2220000052	Võ Văn An	T. Thiện Tuệ			
7	2220000054	Trần Hoàng Anh	T. Nhựt Quang			
8	2220000056	Trần Hoài Bảo	T. Giác Minh Tín			
9	2220000058	Võ Văn Chính	T. Trung An			
10	2220000062	Trần Văn Cường	T. Minh Hùng			
11	2220000063	Nguyễn Đức Cường	T. Pháp Hào			
12	2220000064	Nguyễn Minh Cường	T. Nhuận Huệ Trí			
13	2220000065	Lê Chí Đại	T. Tâm Nguyên			
14	2220000066	Nguyễn Công Danh	T. Nhựt Minh			
15	2220000071	Trần Hữu Đức	T. Trí Lộc			
16	2220000075	Dương Đức Dũng	T. Tâm Thành			
17	2220000076	Đặng Tường Dương	T. An Hoà			
18	2220000077	Võ Trần Đình Duy	T. Nhuận Tuệ			
19	2220000080	Nguyễn Trọng Hảo	T. Phước Nguyên			
20	2220000082	Trần Hữu Hiệp	T. Chánh Hiệp			
21	2220000083	Bùi Trung Hiếu	T. Trung Đức			
22	2220000085	Nguyễn Mậu Hiếu	T. Trúc Bồn Như			
23	2220000086	Nguyễn Xuân Hiếu	T. Quang Chiếu Từ			
24	2220000089	Lê Trung Hiếu	T. Đức Thuận			
25	2220000093	Phạm Minh Hoàng	T. Trung Minh			
26	2220000094	Trần Học	T. An Giáo			
27	2220000095	Trình Minh Huân	T. Nguyên Huân			
28	2220000097	Võ Bá Huy	T. An Định			
29	2220000100	Trần Phi Khang	T. Trung Độ			
30	2220000101	Nguyễn Duy Khánh	T. Nhuận Hỷ			

31	2220000102	Nguyễn Đình Khuyên	T. Tâm Khuyên			
32	2220000104	Ngô Thanh Lâm	T. Minh Chiến			
33	2220000106	Nguyễn Đăng Lộc	T. Tâm Lộc			
34	2220000107	Võ Minh Lợi	T. Nhuận Phổ			
35	2220000109	Nguyễn Long	T. Nguyên Độ			
36	2220000114	Nguyễn Đức Minh	T. Nguyên Trình			
37	2220000115	Ngô Văn Minh	T. Trung Lễ			
38	2220000118	Trần Phương Nam	T. Quảng Bảo			
39	2220000119	Nguyễn Ngọc Nam	T. Nhuận Trí			
40	2220000120	Nguyễn Hoàng Nam	T. Tâm Phát			
41	2220000122	Trần Công Nghê	T. Đức Trí			
42	2220000130	Đinh Trọng Nhân	T. Tâm Nguyên			
43	2220000131	Nguyễn Trọng Nhân	T. Viên Đức			
44	2220000132	Võ Duy Nhất	T. Đồng Phương			
45	2220000133	Võ Quang Nhật	T. Châu Dương			
46	2220000136	Lê Hoàng Phi	T. An Luận			
47	2220000138	Đinh Văn Phú	T. Minh Túc			
48	2220000139	Bùi Thanh Phú	T. An Khiêm			
49	2220000144	Lê Phước Phường	T. Minh Tâm			
50	2220000145	Trần Hải Quan	T. Trung An			
51	2220000146	Nguyễn Kế Quân	T. Trung Thành			
52	2220000150	Nguyễn Thanh Quốc	T. Hoá Kiến			
53	2220000151	Slen Liên Quý	T. Minh Hạo			
54	2220000152	Lê Trung Sang	T. Vạn Lực			
55	2220000153	Nguyễn Văn Sáng	T. Quảng Diệu			
56	2220000155	Nguyễn Trường Tâm	T. Nguyên Sinh			
57	2220000157	Đinh Nhựt Tân	T. Giác Đăng Minh			
58	2220000159	Mai Văn Thắng	T. Quảng Trí			
59	2220000160	Nguyễn Văn Thanh	T. Hoảng Minh			
60	2220000162	Lê Xuân Thành	T. Niệm Giải			
61	2220000163	Đoàn Xuân Thành	T. Thiện Thịnh			
62	2220000167	Lê Thanh Thuận	T. Thiện Hải			
63	2220000169	Nguyễn Minh Thuận	T. Chí Ân			
64	2220000170	Cáp Hữu Thuận	T. Nhuận Viên			
65	2220000171	Nguyễn Ngọc Thúc	T. Quang Tịch			
66	2220000172	Tạ Văn Tiến	T. Trúc Bồn Thông			
67	2220000173	Trần Hữu Tiến	T. Quảng Tùng			
68	2220000174	Dương Hữu Tiên	T. Nguyên Hiền			
69	2220000177	Lê Quốc Toàn	T. Hoảng Thể			

70	2220000178	Lê Quang Toàn	T. Hữu Tâm			
71	2220000179	Đinh Viết Trí	T. Tịnh Huệ			
72	2220000180	Huỳnh Minh Trọng	T. Nhuận Trí			
73	2220000181	Võ Minh Trung	T. Trung Tâm Ngô			
74	2220000182	Phạm Chí Trung	T. Huệ Nhẫn			
75	2220000183	Nguyễn Thanh Tú	T. Lệ Thanh			
76	2220000184	Nguyễn Vũ Ngọc Tú	T. Nguyên Tịnh			
77	2220000185	Đỗ Duy Tú	T. Từ Danh			
78	2220000189	Huỳnh Tấn Tuấn	T. Huệ Nhẫn			
79	2220000190	Nguyễn Minh Tuấn	T. Trúc Bồn Đăng			
80	2220000193	Đặng Văn Tùng	T. Đồng Hội			
81	2220000198	Phùng Văn Vũ	T. Nguyên Đạo			
82	2220000199	Đỗ Thanh Vũ	T. Pháp Tánh			
83	2220000200	Trần Hữu Vũ	T. An Tuấn			
84	2220000206	Trần Phát Tú Anh	TN. Nguyên Thảo			
85	2220000207	Lê Văn Bản	T. Quang Chơn			
86	2220000208	Vương Ngọc Bích	TN. Diệu Ngọc			
87	2220000209	Lâm Thị Cẩm Châu	TN. Phước Nhẫn			
88	2220000212	Phạm Thị Diễm	TN. Chơn Nhẫn			
89	2220000213	Cao Kim Đĩnh	TN. Như Vân			
90	2220000222	Nguyễn Thị Thanh Hằng	TN. Như Thủy			
91	2220000224	Nguyễn Thị Hồng Hằng	TN. Huệ Niệm			
92	2220000227	Đinh Thị Mỹ Hạnh	TN. Chơn Nhiên			
93	2220000229	Sa Thị Hiền	TN. Giác Thuận			
94	2220000230	Nguyễn Thúy Hiền	TN. Trung Đức			
95	2220000234	Nguyễn Thị Thanh Hoa	TN. Trung Hậu			
96	2220000238	Trần Thị Ngọc Hoài	TN. Trung Thắng			
97	2220000239	Lâm Ngọc Hoàng	TN. Truyền Lộc			
98	2220000241	Lê Thị Huệ	TN. Bảo Minh			
99	2220000246	Nguyễn Thị Lành	TN. Bảo Thảo			
100	2220000247	Hồ Thị Liên	TN. Như Thanh			
101	2220000248	Châu Tiểu Linh	TN. Diệu Nghiêm			
102	2220000251	Bùi Thị Mai Loan	TN. Liên Thuận			
103	2220000255	Lê Thị Xuân Mai	TN. Lâm Huyền Âm			
104	2220000256	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	TN. Huệ Nhã			
105	2220000259	Lê Thị Thúy Nga	T. Nữ Trung Nguyên			
106	2220000260	Ngô Kim Nghiễn	TN. An Biện			
107	2220000261	Bùi Thị Hồng Ngọc	TN. Nguyên Kim			
108	2220000262	Dư Tiếc Nhân	TN. Chiêu Kiến			

109	2220000263	Nguyễn Thị Diệu Nhi	TN. An Huyền			
110	2220000264	Hồ Thị Yến Nhi	TN. Giác Nhân			
111	2220000265	Thái Huệ Nhung	TN. Hạnh Tâm			
112	2220000268	Đoàn Hoàng Oanh	TN. Thiện Nhã			
113	2220000275	Trần Thị Thanh	TN. Lâm Huyền Lưu			
114	2220000277	Phạm Thị Thảo	TN. Trí Thực			
115	2220000278	Nguyễn Thị Thảo	TN. Diệu Khánh			
116	2220000279	Trịnh Thị Thiết	TN. Minh Bảo			
117	2220000282	Tiêu Kim Thủy	TN. Pháp Kiên			
118	2220000283	Nguyễn Thu Thủy	TN. Ngọc Ngân			
119	2220000286	Nguyễn Thị Hồng Thủy	TN. Nguyên Xuân			
120	2220000287	Võ Thị Thủy Tiên	TN. Khánh Vy			
121	2220000288	Nguyễn Thị Kim Tiên	T. Nữ Thuần Liên			
122	2220000292	Hồ Thùy Trang	TN. Lâm Huyền Giám			
123	2220000293	Lưu Thị Ngọc Trinh	TN. Tâm Liên			
124	2220000296	Nguyễn Thị Thanh Trúc	TN. Trung Tụ			
125	2220000297	Nguyễn Thị Thu Truyền	TN. Quảng Sanh			
126	2220000298	Trịnh Thị Tường	TN. Huệ Vân			
127	2220000302	Trần Thị Tuyết Vân	TN. Chơn Ngộ			
128	2220000304	Nguyễn Thị Như Ý	TN. Quảng Định			
129	2220000305	Nguyễn Thị Xuân Ái	Giác Minh Huệ			
130	2220000309	Tôn Nữ Tuyết Anh	Viên Anh			
131	2220000316	Nguyễn Thị Linh Đa	Tâm Tuệ Uyển			
132	0720000401	Trần Thị Nga Thu	Ngọc An Diệu			
133	0720000502	Ngô Thị Thanh Tuyền	TN Huệ Ngọc			

Tổng số bài:

Giám thị 1

Giám thị 2

Thư kí

Giảng viên